

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN - MỘT TRUNG TÂM ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ MẠNH

GS.TS ĐẶNG KIM VUI

Giám đốc Đại học Thái Nguyên

Qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) - Một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của khu vực trung du và miền núi phía Bắc đã không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Trong đó, hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đã đạt được nhiều kết quả, góp phần quan trọng nâng cao vai trò và vị thế của Nhà trường. Nhiều đề tài nghiên cứu, chương trình chuyển giao công nghệ, mô hình sản xuất của ĐHTN đã được ứng dụng có hiệu quả trong sản xuất và đời sống, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của vùng và đất nước.

Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) được thành lập theo Nghị định số 31/CP ngày 4.4.1994 của Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại các trường đại học trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhằm hình thành một trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp, y tế, kinh tế, công nghiệp, công nghệ thông tin và truyền thông; khoa học giáo dục...; nơi tư vấn và phản biện các chính sách phát triển nhằm đóng góp cho sự nghiệp phát triển bền vững kinh tế, văn hóa, xã hội của khu vực trung du và miền núi Bắc Bộ.

Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, từ lúc ban đầu chỉ có 5 đơn vị thành viên, đến nay ĐHTN đã có 26 đơn vị trực thuộc (gồm 8 cơ sở giáo dục đại học thành viên, 2 khoa trực

thuộc, 5 viện nghiên cứu, 11 đơn vị phục vụ đào tạo và dịch vụ) với gần 2.900 cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học (trong đó có 9 GS, 94 PGS, 343 TS...) có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN). Từ khi thành lập đến nay, ĐHTN đã đào tạo và cung cấp cho vùng và đất nước hàng trăm nghìn cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học, trong đó có gần 6.000 cán bộ có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ, hàng trăm bác sĩ chuyên khoa cấp I và cấp II... Nhờ làm tốt công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với nghiên cứu, nhu cầu xã hội nên chất lượng nguồn nhân lực do ĐHTN đào tạo luôn được doanh nghiệp và xã hội đánh giá cao.

Trong suốt hơn 20 năm qua, song song với hoạt động đào tạo, các thể hệ lãnh đạo của ĐHTN luôn quan tâm phát triển KH&CN

nhằm xây dựng ĐHTN thành trung tâm KH&CN có uy tín, chất lượng cao của vùng và đất nước. Ở giai đoạn đầu thành lập, số lượng các đề tài khoa học còn ít, chủ yếu là ứng dụng các thành tựu KH&CN và thực hiện một số đề tài phục vụ công tác đào tạo; đến giai đoạn 2001-2005, hoạt động KH&CN đã có bước phát triển khá, số đề tài nghiên cứu tăng, đã có đề tài/dự án cấp nhà nước, cấp bộ. Đặc biệt, từ năm 2006 đến nay, hoạt động KH&CN của ĐHTN đã có bước phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, theo hướng chuyên sâu, gắn kết chặt chẽ với sản xuất, đời sống, phục vụ đắc lực cho đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, phát triển kinh tế - xã hội của khu vực. Từ khi thành lập đến nay, ĐHTN đã thực hiện gần 14 nghìn đề tài/dự án các cấp, trong đó có 43 đề tài cấp nhà nước, gần 1.500 đề tài/dự án cấp bộ...; đăng hơn 5.000 bài báo khoa học trên các tạp chí, sách KH&CN uy tín trong

nước và quốc tế, trong đó có 733 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí KH&CN quốc tế; thực hiện nhiều chương trình, dự án hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với các địa phương, doanh nghiệp trong khu vực... Nhiều đề tài khoa học, chương trình chuyển giao công nghệ, mô hình sản xuất được ứng dụng có hiệu quả trong sản xuất và đời sống, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, góp phần xoá đói giảm nghèo và phục vụ đắc lực cho công tác đào tạo.

Để nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ vào sản xuất và đời sống trong khu vực, ĐHTN đã thành lập thêm các đơn vị nghiên cứu, chuyển giao như: Viện Khoa học sự sống, Viện Công nghệ cao về kỹ thuật công nghiệp, Viện Kinh tế - xã hội và nhân văn miền núi, Viện Kinh tế y tế và các vấn đề xã hội, Trung tâm Nghiên cứu phát triển lâm nghiệp miền núi, Trung tâm Thủy sản vùng Đông Bắc, Trung tâm Tài nguyên và môi trường... Hàng năm, các viện và trung tâm này đã chuyển giao hàng loạt các sản phẩm có thể ứng dụng ngay vào sản xuất, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực nói riêng, đất nước nói chung.

Với 14 nhóm chuyên gia tư vấn nghiên cứu chuyên ngành, 4 nhóm chuyên gia tư vấn nghiên cứu liên ngành, hàng chục phòng thí nghiệm trọng điểm đang hoạt động hiệu quả đã giúp hoạt động KH&CN của ĐHTN có bước phát triển mạnh cả về chiều sâu và bề rộng. Nhiều đề tài nghiên cứu sâu

và nghiên cứu liên ngành đã góp phần giải quyết tốt những vấn đề lớn của vùng, tạo ra các sản phẩm KH&CN được đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, được xã hội đón nhận, điển hình là: giống lúa nông lâm số 3 và 7, sản phẩm phân hữu cơ sinh học và vi lượng đất hiếm, chế phẩm sinh học YPIX phòng bệnh tiêu chảy ở lợn con, Vắc xin VACCOLI phòng bệnh E. coli phù đầu ở lợn con, Roto nghiên bột giấy, máy bốn phân dũi sâu...

Thực hiện vai trò là trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ cho các tỉnh khu vực trung du và miền núi phía Bắc, từ năm 2000, ĐHTN đã tiến hành ký kết các văn bản hợp tác toàn diện với các địa phương, doanh nghiệp trong khu vực, trong đó có mảng hợp tác về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho các tỉnh, các doanh nghiệp. Cho đến nay, có 30 văn bản thỏa thuận hợp tác đã được ký kết, trong đó có 13 văn bản hợp tác được ký kết trực tiếp với các tỉnh, 17 văn bản được ký kết với các doanh nghiệp.

Cụ thể hóa các văn bản hợp tác nêu trên, trong những năm qua ĐHTN đã triển khai gần 400 chương trình, dự án nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, góp phần làm lợi hàng trăm tỷ đồng cho các doanh nghiệp, địa phương trong vùng, đặc biệt là chương trình chuyển giao công nghệ phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực công nghệ tự động hoá nông lâm nghiệp cho tỉnh Thái Nguyên và khu vực. Có thể kể đến một số chương trình tiêu biểu trong hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

của ĐHTN với các địa phương và doanh nghiệp như: chương trình chuyển giao kỹ thuật trồng rau an toàn đạt tiêu chuẩn VietGAP với các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Lạng Sơn; chuyển giao kỹ thuật trồng và nhân giống cây Ba kích cho Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng được thực hiện bởi Viện Khoa học sự sống và Doanh nghiệp tư nhân Tiến Lợi; chương trình nghiên cứu một số biện pháp phòng chống trâu bò chết rét trong mùa đông được thực hiện với Sơn La, Hà Giang, Điện Biên và Lai Châu; chương trình nâng cao chất lượng giáo dục cho một số trường cấp III tại Bắc Kạn, Cao Bằng; chương trình nghiên cứu nguy cơ tác động lên sức khỏe người lao động canh tác chè trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ; chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện trên địa bàn một số tỉnh miền núi phía Bắc; chương trình chuyển giao dây chuyền luyện gang phi cốc bằng lò hồ quang với Nhà máy gang thép Thái Nguyên; chuyển giao hệ thống tuyển than tự động cho Mỏ than Khánh Hòa trực thuộc Tổng công ty than và khoáng sản Việt Nam; chuyển giao hệ thống điều tốc máy cuộn lại cho Nhà máy giấy Bãi Bằng...

Theo thời gian, tiềm năng, vị thế, uy tín của ĐHTN nói chung, hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nói riêng ngày một tăng cao. ĐHTN đã được nhiều cơ quan, đơn vị lớn trong nước mời tham gia vào các nhiệm vụ KH&CN quan trọng cấp nhà nước. Năm 2013, ĐHTN

đã được Đại học quốc gia Hà Nội mời là đối tác phối hợp thực hiện Chương trình Tây Bắc. Đây là một chương trình lớn, trong đó có nhiều đề tài chuyển giao KH&CN vốn là thế mạnh của ĐHTN.

Năm 2014 là năm đánh dấu bước đột phá trong việc phối hợp nghiên cứu khoa học giữa ĐHTN với một số cơ quan của Đảng và Nhà nước nhằm tổng kết, đánh giá và phản biện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ trong phát triển kinh tế, văn hóa xã hội vùng trung du và miền núi phía Bắc. Cụ thể: ĐHTN đã phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương thực hiện đề tài “Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa qua 30 năm đổi mới”; phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương thực hiện nghiên cứu “Y tế và kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số phía Bắc Việt Nam qua 30 năm đổi mới” (đến nay, hai đề tài đã hoàn thành và được Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương đánh giá cao); phối hợp với Ủy ban Dân tộc nghiên cứu các vấn đề về dân tộc và miền núi như: vấn đề đất đai, môi trường, chính sách dân tộc, hôn nhân cận huyết thống, các mô hình sinh kế vùng cao, chữ viết cho người Mông, tri thức bản địa, đồng tổ chức các hội nghị/hội thảo cấp vùng, quốc gia và quốc tế...

Bên cạnh việc mở rộng hợp tác với các bộ/ngành, địa phương, doanh nghiệp trong nước, ĐHTN còn đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế, trong đó có hợp tác về KH&CN. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV của ĐHTN đã xác định “*Đẩy mạnh và mở rộng*

quan hệ quốc tế nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao vị thế của Nhà trường”. Trên tinh thần đó, ĐHTN đã cụ thể hóa thành các chương trình KH&CN có sự hợp tác với nước ngoài và đã thu được một số kết quả đáng ghi nhận, góp phần thúc đẩy sự lớn mạnh và phát triển không ngừng của ĐHTN nói chung, hoạt động KH&CN nói riêng. Ngoài số đề tài hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư, hàng năm ĐHTN còn thực hiện một số đề tài nghiên cứu song phương, các chương trình về môi trường, sinh kế phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa xã hội các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc với tổng kinh phí gần 150 tỷ đồng.

Tổng kết quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, ĐHTN có một số kiến nghị như sau:

Một là, Nhà nước cần có các chính sách nhằm khuyến khích đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao, đặc biệt là đào tạo thạc sỹ và tiến sỹ, kỹ thuật viên về lĩnh vực KH&CN mà các địa phương, doanh nghiệp đang có nhu cầu.

Hai là, tạo cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích hợp tác và liên kết giữa các viện, trường để đào tạo nguồn nhân lực, tổ chức nghiên cứu và chuyển giao các tiến bộ KH&CN với các địa phương, doanh nghiệp.

Ba là, xây dựng cơ chế, chính sách để khuyến khích hình thành các doanh nghiệp KH&CN trong

các nhà trường, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, công khai, minh bạch để thu hút các nguồn lực đầu tư vào KH&CN trên các lĩnh vực.

Bốn là, xây dựng chính sách hỗ trợ để mời các nhà khoa học người nước ngoài có uy tín đến làm việc tại Việt Nam. Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học với nước ngoài, tăng cường các đề tài/dự án song phương, đa phương.

Năm là, cần đầu tư xây dựng các mô hình ươm tạo công nghệ có sự hợp tác giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy quá trình đưa các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn sản xuất.

*
* *

Với tinh thần “Đoàn kết - sáng tạo - hiệu quả - chất lượng - hội nhập” cùng những thành tựu, kinh nghiệm trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đạt được qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, chúng ta tin rằng, ĐHTN sẽ giữ vững vị thế là đại học vùng trọng điểm quốc gia và trở thành một trong những đại học định hướng nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực, từng bước hội nhập vào hệ thống các trường đại học hàng đầu trong nước và khu vực Đông Nam Á; đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển bền vững kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội của khu vực trung du và miền núi phía Bắc nói riêng, đất nước nói chung.